

Số: 506./QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học
của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDDT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với các khóa trình độ đại học hệ chính quy tuyển sinh từ năm 2019.

Điều 3. Trường các đơn vị chức năng và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT; QLĐT


TÀI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ
KINH DOANH
HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phần 6. Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế

1. Ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Kinh tế
- Tiếng Anh: *Economics*

2. Bậc đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

- *Kiến thức chung (khỏi kiến thức cơ bản):*

(1) Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

(2) Hiểu rõ ý nghĩa, tác dụng của công tác giáo dục thể chất trong trường học; nguyên lý kỹ thuật của các môn điền kinh, bóng rổ, bóng chuyền và cầu lông.

(3) Có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, an ninh nhân dân; đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

(4) Kiến thức cơ bản về quản lý, quản trị kinh doanh, kế toán và kinh tế học hiện đại.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

(5) Có kiến thức chuyên sâu về lý luận của kinh tế thị trường.

(6) Kiến thức về phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế.

(7) Kiến thức về quản lý phát triển kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, ngành và địa phương

(8) Kiến thức về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực tiêu biểu như tài chính, ngân hàng, chứng khoán, đầu tư ...

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng (kỹ năng nghề nghiệp)

(9) Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế.

(10) Kỹ năng quản lý theo quá trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát.

(11) Kỹ năng nghiên cứu và dự báo; phân tích quyết định và sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại cho các nhà quản lý.

(12) Có kỹ năng sử dụng các phương pháp phân tích định tính và định lượng và lựa chọn các mô hình kinh tế để xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học cho đánh giá và đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề kinh tế của tổ chức, ngành hay cơ quan quản lý.

4.2. Kỹ năng mềm

(13) Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động trong tổ chức; phong

cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

(14) Có kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, ...

(15) Chủ động trong giao tiếp, truyền đạt vấn đề và giải quyết công việc.

(16) Có kỹ năng sử dụng Tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp, học tập, công việc, nghiên cứu, đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

(17) Sử dụng thành thạo, hiệu quả các công cụ, phần mềm tin học văn phòng, phần mềm chuyên ngành để giải quyết các vấn đề chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra Tin học của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(18) Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.

(19) Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.

(20) Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp.

(21) Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Quản lý, nghiên cứu và tư vấn trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương tới địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

- Nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu, giảng viên các trường đại học trong khối ngành kinh tế.

- Nhân viên tư vấn cho các tổ chức tư vấn, các tổ chức chính trị, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ.

- Tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

- Đủ khả năng học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu mà Nhà trường tham khảo

Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Ngành Kinh tế của các trường:

- Đại học Kinh tế quốc dân

- Đại học Tài chính – Marketing

- Đại học Thương Mại

- Học viện Tài chính